

Bản án số: **93/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 03/8/2018.

Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Minh Quốc;**

2. Bà **Lê Thị Thường.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dực;** Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **75/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 14 tháng 3 năm 2018; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **294/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện S, An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn C, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M ngày 08/3/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Nguyễn Thị M sống chung với anh Phạm Văn C từ năm 2005, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N (số 96 ngày 20/6/2005). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Phạm Thanh P sinh ngày 12/7/2006, đến năm 2016 thì cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường uống rượu về hay gây gổ vợ chửi con và có nhiều lần hành hung chị, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau.

Nay chị Nguyễn Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn C; Về con chung yêu cầu được nuôi cháu Phạm Thanh P và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Phạm Văn C thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng cho cho anh chị nhưng nhiều lần anh C đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã V, huyện S, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh C vẫn có mặt tại địa phương nhưng không nhận giấy. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị M đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Phạm Văn C từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn với anh Phạm Văn C. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh C để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Phạm Văn C.

[3] *Về quan hệ con cái:* Chị Nguyễn Thị M thừa nhận sống chung với anh Phạm Văn C có 01 con chung tên Phạm Thanh P sinh ngày 12/7/2006 và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này nên công nhận cháu Phong là con chung của chị M và anh C, sau khi ly hôn thì chị Nguyễn Thị M có yêu cầu được nuôi con chung và đồng thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị M và

anh C sống ly thân nhau thì cháu Phạm Thanh P đều do chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học ổn định, phía anh anh Phạm Văn C không có tranh chấp về việc nuôi con và đồng thời theo nguyện vọng của cháu là muốn sống chung với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thanh P; Tuy nhiên, phía chị M phải tạo điều kiện cho anh Phạm Văn C được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

[4] *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Lẽ ra, anh Phạm Văn C không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị M để phụ tiếp phần nào chi phí cho cuộc sống và học tập cho cháu Phong sau này; Tuy nhiên, phía chị Nguyễn Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và không buộc anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị M có yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn C nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật HNGĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M là được ly hôn với anh Phạm Văn C.

+ *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

- Giao cháu Phạm Thanh P sinh ngày 12/7/2006 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Phong đang sống chung với chị M).

- Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị M; Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị M phải tạo điều kiện cho anh Phạm Văn C được thăm nom và chăm sóc con.

+ *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0001009 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị M đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- UBND thị trấn N.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa